**Bài 12. THIÊN NHIÊN PHÂN HOÁ ĐA DẠNG (tt)**

**3. THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA THEO ĐỘ CAO: (Đai cao)** Nước ta có 3 đai cao.

Nguyên nhân hình thành 3 đai cao : do sự thay đổi khí hậu theo độ cao, và biểu hiện rõ ở sự khác nhau về đất đai và sinh vật.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên đai cao** | **1. ĐAI NHIỆT ĐỚI GIÓ MÙA (chân núi)** | **2. ĐAI CẬN NHIỆT ĐỚI GIÓ MÙA TRÊN NÚI** | **3. ĐAI ÔN ĐỚI GIÓ MÙA TRÊN NÚI** |
| **Độ cao** | Miền Bắc dưới 600-700mMiền Nam lên đến 900-1000m | Miền Bắc trên 600-700m 🡪2600m, miền Nam 900-1000m 🡪 2600m | Từ 2600m trở lên (Chỉ có ở Hoàng Liên Sơn) |
| **Khí hậu** | - Khí hậu nhiệt đới biểu hiện rõ rệt, mùa hạ ***nóng***( trung bình tháng trên 25oC)- Độ ẩm ***thay đổi tùy******nơi: Từ khô🡪 ẩm ướt*** | - Mát mẻ, T < 250C - Mưa***nhiều hơn.*** Độ ẩm ***tăng*** | Tính chất ***ôn đới****:* ***Quanh năm*** *<150C* (mùa đông < 50C) |
| **Đất**  | - Đồng bằng: Đất ***phù sa, đất phèn, đất mặn, đất cát …***- Vùngđồi núi thấp:Đất***Feralit***  ( chiếm hơn 60 % diện tích đất tự nhiên cả nước) gồm có đất feralit đỏ vàng, đất feralit nâu đỏ phát triển trên đá badan và đá vôi.  | - Đất ***Feralit có mùn*** (Từ 600 – 700 m đến 1.600 – 1.700 m)- Trên 1.600 – 1.700 m hình thành đất mùn | Đất ***mùn thô*** |
| **Sinh vật** | - Rừng ***nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.***ĐV đa dạng-Rừng  ***nhiệt đới gió mùa:*** (rừng thường xanh, rừng nửa rụng lá và rừng thưa nhiệt đới khô.) | - ĐTV ***cận nhiệt***- Độ cao >1700m: Rừng ***kém PT, xuất hiện******loài cây ôn đới*** | Thực vật ***ôn đới*** |

**4. CÁC MIỀN ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN: 3 miền**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên** **miền** | **MIỀN BẮC VÀ Đ.BẮC BẮC BỘ** | **TÂY BẮC VÀ BẮC TRUNG BỘ** |  **NAM TRUNG BỘ VÀ NAM BỘ** |
| **PHẠM VI** | Tả ngạn sông Hồng (gồm vùng núi Đ.Bắc và đ.bằng Bắc Bộ)  | Từ ***hữu ngạn sông Hồng*** 🡪***dãy Bạch Mã.*** | Từ ***dãy Bạch Mã vào Nam.*** |
| **ĐỊA HÌNH** | - Đồi núi ***thấp, thung lũng sông lớn***- Hướng núi ***vòng cung,***- Đ.bằng Bắc Bộ ***mở rộng.*** - Vùng biển ***đáy nông, vịnh nuớc sâu, đảo, quần đảo. 🡪*** PT kinh tế biển | -Núi ***cao***, ***sơn nguyên,cao ng,*** ***lòng chảo*🡪**PT ***chăn nuôi*** - Hướng ***TB-ĐN.*** - Dải đồng bằng ***hẹp.***-Ven biển có nhiều ***cồn cát,* *đầm phá, bãi tắm đẹp****.* ***🡪***  PT ***kinh tế biển*** | - Các khối núi cổ, ***các sơn nguyên, cao nguyên bazan***- Hướng ***vòng cung*.** - ĐBằng ven biển ***hẹp,*** đồng bằng Nam Bộ ***thấp******phẳng, mở rộng.***- Bờ biển Nam Tr Bộ nhiều ***vũng, vịnh, đảo*****🡪**PT ***kinh tế biển*** |
| **ĐẤT** | - Đất ***feralít, đá vôi***- Đất ***phù sa.*** | - Đất ***bazan***- Đất ***phù sa sông, cát ven biển.*** | -Đất : ***Ba zan***, ***phù sa sông*** |
| **KHÍ HẬU** | - Có gió ***mùa Đ.Bắc* *hoạt động mạnh* 🡪** mùa Đông lạnh khô, ít mưa, - Mùa hạ ***nóng, mưa nhiều*** -Khí hậu, thời tiết ***không ổn định.*** | - Gió mùa Đông Bắc ***suy yếu*** chỉ có 2 tháng lạnh - Bắc Tr Bộ có gió ***phơn TN*,** bão mạnh, mùa mưa chậm hơn, có lũ tiểu mản tháng 6 | - Khí hậu ***cận XĐ****,* nóng với 2 mùa ***mưa và******khô***- Lũ có hai cực đại: tháng 6 và 9 |
| **SÔNG NGÒI** | Sông ngòi dày đặc, hướng TB-ĐN và vòng cung🡪Giá trị ***thuỷ điện, tưới tiêu…*** | - Hướng TB-ĐN (Bắc Tr Bộ hướng T-Đ) 🡪Tiềm năng ***thủy******điện lớn*** nhất nước | - Nam Trung Bộ :sông ***ngắn, dốc lớn***- Nam Bộ :2 hệ thống sông lớn ***ĐồngNai và Cửu Long*** |
| **SINH VẬT** | - Rừng ***nhiệt đới , á nhiệt đới.*** | - Có đủ hệ thống đai cao: 🡪Nhịều thành phần lòai cây | - TV nhiệt đới,XĐạo-ĐV:nhiều ***thú lớn.***- Rừng ***ngập mặn*** ven biển  |
| **KH SẢN** | **- Giàu *than, sắt, thiếc, chì, VLXD,* - *Dầu khí…*** | ***Thiếc, sắt, crôm, titan, apatít,VLXD****,*  | ***Dầu khí*** trữ lượng lớn. Tây Nguyên nhiều ***bôxít****.* |
| **KHÓ KHĂN** | -Nhịp điệu mùa, khí hậu và dòng chảy thất thường-Thời tiết ***bất ổn định*** | -Thường bị thiên tai : ***Bão, lũ, hạn hán, trượt, lở đất*** | -Xói mòn, rữa trôi ở vùng ***đồi núi*** -Lụt trên diện rộng ở ***đồng bằng Nam bộ***, hạ lưu các sông lớn -Mùa khô ***thiếu nước*** |